

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HNGĐ-ST

Ngày 14-5-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Ông Nguyễn Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã T , huyện T , thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Q , thị trấn M , huyện T , thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T ; địa chỉ: Thôn 3, xã T , huyện T , thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 25 tháng 01 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 30 tháng 01 năm 2018. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm đến vợ con nên dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T có một con chung tên Nguyễn Khánh H, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2019. Khi ly hôn, chị T xin được trực tiếp nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị T trình bày chị và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại thôn 3, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Trọng không đến Tòa án, không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Lê Thị T.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T. Giao con chung tên Nguyễn Khánh H, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2019 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị Lê Thị T không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tài liệu xác minh thể hiện chị T và anh T có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng khó có khả năng đoàn tụ. Con chung của chị T và anh T hiện nay do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng, chị T có đủ điều kiện nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn T đang cư trú tại thôn 3, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[3]. Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T có một con chung tên Nguyễn Khánh H, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2019. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét mọi mặt. Chị T hiện nay đang trực tiếp nuôi con chung vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường và con chung dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, để ổn định cuộc sống của con chung tiếp tục giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, mặt khác chưa có lời khai của anh T nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T .
2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Khánh H , sinh ngày 24 tháng 4 năm 2019 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015737 ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã T , huyện Thủy Nguyên (Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 30/01/2018);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hồng Lý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Lý

